

Bản án số: 13/2022/DS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tịnh Thới

Ông Bùi Ngọc Thân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị P - sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện L, Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Phương L - sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện L, Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Thanh L- sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện L, Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Bà Dương Thị P cho bà Lê Thị Phương L vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 22/9/2014. Số tiền này bà P vay giùm cho bà L chứ không phải tiền

của bà P. Bà P vay giùm lúc đó tiền lãi 3%/ tháng. Bà L nói bà P vay giùm một hai tháng bà L sẽ trả lại cho bà P. Bà L tự tay viết Giấy nhận nợ giao cho bà P giữ. Trong giấy nhận nợ không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả. Bà L có đưa cho bà P tổng cộng tiền lãi là 8.000.000 đồng, sau đó thì bà L không trả lãi và không trả gốc cho đến nay, bà P đòi nhiều lần nhưng bà L vẫn cứ hẹn mà không chịu trả.

Nay, bà P yêu cầu bà Lê Thị Phương L phải trả cho bà P số tiền 200.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu tính thêm tiền lãi. Số tiền lãi 8.000.000 đồng bà L đã trả cho bà P trước đây xem như là tiền lãi tính từ ngày vay cho đến nay (thời gian là hơn 07 năm), bà P không yêu cầu tính toán thêm tiền lãi.

Bị đơn là Lê Thị Phương L được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh L trình bày: Ông Đặng Thanh L là chồng của bà Dương Thị P. Ông L thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà P, ông không trình bày bổ sung gì thêm.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị P. Buộc bà Lê Thị Phương L phải trả cho bà Dương Thị P số tiền 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là bà Lê Thị Phương L không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo Giấy nhận nợ ghi ngày 22/9/2014 do bà Dương Thị P cung cấp có nội dung “*Tôi Lê Thị Phương L sinh 1972. Hiện cư ngụ xã S. Nay tôi có mượn của chị Dương Thị P 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)*”. Quá trình giải

quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Lê Thị Phương L đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Bà L cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử công nhận lời trình bày và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Phương L phải thanh toán cho vợ chồng bà Dương Thị P và ông Đặng Thanh L số tiền 200.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Lê Thị phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho bà Dương Thị P là 10.000.000 đồng (200.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Phương L phải có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng bà Dương Thị P và ông Đặng Thanh L số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án trả tiền thì người có nghĩa vụ thi hành án trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Phương L phải nộp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Dương Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) theo Biên lai thu số 0006747 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt